

Số: **753** /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **13** tháng **4** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 112/TTr-SNV ngày 29/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2280/QĐ-UBND ngày 28/11/2005 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; các thành viên Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *uv*

Nơi nhận:

- Như điều 2;

- Lưu: VT, NC(N), NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số **753** /QĐ-UBND, ngày **13** tháng **4** năm 2016
của UBND tỉnh)

Chương I

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Điều 1. Chức năng

Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị (sau đây viết tắt là Hội đồng) là tổ chức tư vấn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác khoa học và công nghệ của tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tham gia góp ý kiến các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chế độ, chính sách của nhà nước về khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện của tỉnh nhà; các định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, các chủ trương chính sách của tỉnh.

2. Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

3. Xây dựng nhiệm vụ, nội dung chủ yếu của kế hoạch khoa học và công nghệ (05 năm và hàng năm); định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ưu tiên để xác định danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Xây dựng phương hướng và biện pháp đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ tỉnh.

5. Kiến nghị khen thưởng các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ có giá trị, được áp dụng vào sản xuất và đời sống thuộc cấp tỉnh quản lý.

6. Xây dựng chương trình và biện pháp huy động lực lượng khoa học và công nghệ trong tỉnh, ngoài tỉnh và các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

7. Tham mưu hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ giữa tỉnh Quảng Trị với các tỉnh, thành phố và các tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài.

8. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về các ý kiến tư vấn và các kiến nghị của mình.

Điều 3. Quyền hạn

1. Tham dự các cuộc họp thảo luận về phương hướng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị.

2. Được cung cấp các tài liệu và được đến các cơ sở trong tỉnh nghiên cứu tình hình thực tế có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 2, Quy chế này.

3. Được bảo đảm các điều kiện cần thiết và các chế độ quy định để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

Chương II **TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG**

Điều 4. Thành phần Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng;
2. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng;
3. Các ủy viên Hội đồng;
4. Ủy viên thư ký khoa học.

Điều 5. Thường trực Hội đồng

Thường trực của Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực và ủy viên thư ký khoa học. Thường trực của Hội đồng có nhiệm vụ:

1. Chuẩn bị nội dung và chương trình làm việc của các kỳ họp Hội đồng.
2. Quyết định danh sách các đại biểu của các ngành tham gia các kỳ họp, các hoạt động của Hội đồng.
3. Giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Hội đồng.

Điều 6. Chủ tịch Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ, Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ:

1. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội đồng.
2. Chỉ đạo các thành viên Thường trực Hội đồng chuẩn bị chương trình, nội dung và các tài liệu cần thiết về các vấn đề sẽ đưa ra thảo luận tại các kỳ họp Hội đồng; duyệt các báo cáo, tài liệu trước khi đưa ra thảo luận ở Hội đồng.
3. Thực hiện các chế độ theo quy định và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của các thành viên Hội đồng.
4. Triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Thường trực Hội đồng và toàn thể Hội đồng.
5. Trong thời gian vắng mặt, Chủ tịch ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực giải quyết các công việc của Hội đồng.

Điều 7. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.
2. Phó Chủ tịch Thường trực có các nhiệm vụ chủ yếu sau:
 - a) Duyệt chương trình làm việc và các báo cáo đưa ra thảo luận tại các kỳ họp của Thường trực Hội đồng;

b) Giải quyết các công việc thường xuyên giữa hai kỳ họp của Thường trực Hội đồng và của Hội đồng;

c) Sử dụng phương tiện, bộ máy làm việc của cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội đồng; bố trí công chức chuyên môn giúp việc cho Thường trực Hội đồng và Hội đồng;

d) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Điều 8. Ủy viên Hội đồng

1. Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ:

a) Tham gia đầy đủ các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng;

b) Nghiên cứu trước tài liệu để đóng góp ý kiến về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận tại các kỳ họp của Hội đồng;

c) Quản lý tài liệu và số liệu theo quy định về bảo mật của Nhà nước.

2. Ủy viên Hội đồng có quyền hạn:

a) Được cung cấp những thông tin cần thiết về các vấn đề có liên quan tới các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng;

b) Thảo luận, kiến nghị các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng;

c) Trong trường hợp cần thiết có thể đến khảo sát thực tế những vấn đề có liên quan tới công việc của Hội đồng;

d) Được sử dụng thời gian trong giờ làm việc tại cơ quan, đơn vị mình để thực hiện những nhiệm vụ của Hội đồng giao. Việc hoàn thành công việc của Hội đồng được ghi nhận như việc hoàn thành kế hoạch công tác cá nhân do cơ quan, đơn vị phân công;

đ) Được hưởng các chế độ, phụ cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 9. Tiêu chuẩn của ủy viên Hội đồng

Ủy viên Hội đồng gồm các thành viên đang công tác ở các ngành kinh tế - xã hội, khoa học kỹ thuật chủ yếu của tỉnh và có thể mời một số cán bộ ở các cơ quan, đơn vị thuộc các ngành Trung ương tham gia.

1. Ủy viên Hội đồng phải có đầy đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Có kinh nghiệm và năng lực trong công tác quản lý khoa học và công nghệ, quản lý kinh tế, nghiên cứu khoa học hoặc chỉ đạo kỹ thuật sản xuất;

b) Có uy tín trong đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của tỉnh;

c) Nhiệt tình và có khả năng, điều kiện thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trong nhiệm kỳ công tác.

2. Chọn và cử các ủy viên

Sau khi các cơ quan, đơn vị giới thiệu cán bộ, công chức tham gia vào Hội đồng, căn cứ vào tiêu chuẩn của ủy viên Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ làm việc thống nhất với Sở Nội vụ, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Việc mời các cán bộ đang công tác ở các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Trung ương tham gia Hội đồng phải trao đổi, có sự đồng ý bằng văn của Thủ trưởng cơ quan quản lý cán bộ.

Điều 10. Tiểu ban chuyên ngành của Hội đồng

1. Khi cần thiết, Hội đồng có thể thành lập các Tiểu ban chuyên ngành có nhiệm vụ đề xuất và góp ý kiến về những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành.

2. Tiểu ban chuyên ngành gồm Trưởng Tiểu ban và các Ủy viên. Trưởng Tiểu ban là thành viên của Hội đồng và do Chủ tịch Hội đồng cử. Ủy viên của Tiểu ban gồm một số ủy viên chính thức của Hội đồng, một số cán bộ khoa học và công nghệ công tác tại cơ quan Trung ương và địa phương thuộc các chuyên ngành liên quan. Giúp việc cho Tiểu ban chuyên ngành có một Thư ký do Trưởng Tiểu ban đề xuất và được tập thể Tiểu ban nhất trí thông qua.

3. Tùy theo yêu cầu công việc, Tiểu ban chuyên ngành tổ chức các cuộc họp, biên bản họp phải gửi cho Thường trực Hội đồng. Trong các biên bản, kiến nghị phải ghi rõ ý kiến chung của Tiểu ban và ý kiến riêng của từng thành viên.

Điều 11. Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng

Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng là 05 năm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi thành viên Hội đồng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Những thành viên không còn đủ điều kiện để thực hiện nhiệm vụ hoặc không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã quy định sẽ do Thường trực Hội đồng đề nghị miễn nhiệm hoặc thay đổi, bổ sung.

Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 12. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực, tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

2. Giữ bí mật các thông tin nhận được trong quá trình hoạt động tư vấn, trừ trường hợp có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định, thỏa thuận.

4. Phiên họp Hội đồng chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền.

5. Các thành viên của Hội đồng hoạt động mang tính chất cá nhân nhà khoa học, không đại diện cho ý kiến của cơ quan hoặc tổ chức nơi mình công tác.

6. Các thành viên Hội đồng thảo luận công khai về nội dung được giao tư vấn và quyết định theo đa số bằng cách biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Trường

hợp kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín ngang nhau thì ý kiến quyết định của Hội đồng thuộc bên ý kiến của người chủ trì phiên họp. Trong một số trường hợp, ý kiến tư vấn, góp ý của Hội đồng có thể thông qua hình thức gửi văn bản lấy ý kiến.

Điều 13. Hợp Hội đồng

1. Tùy tình hình cụ thể, Hội đồng họp định kỳ 06 tháng hoặc 01 năm một lần. Khi cần thiết Hội đồng có thể họp bất thường. Hội đồng được sử dụng thời gian trong giờ hành chính để tổ chức các kỳ họp.

2. Các phiên họp của Hội đồng có thể tổ chức họp mở rộng với sự tham gia của đại diện một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và một số nhà khoa học. Các đại biểu này không tham gia biểu quyết về những vấn đề thảo luận của Hội đồng.

Điều 14. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

1. Chi phí cho hoạt động của Hội đồng được trích từ kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh và các nguồn tài trợ, đóng góp, ủng hộ của các tập thể, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Nội dung chi cho hoạt động của Hội đồng gồm:

- a) Thù lao cho các phiên họp của Hội đồng, của Thường trực Hội đồng;
- b) Văn phòng phẩm, tài liệu, tư liệu và các điều kiện làm việc của Hội đồng;
- c) Đi lại, lưu trú và công tác phí cho các thành viên Hội đồng khi được mời tham dự các phiên họp Hội đồng hoặc đi khảo sát thực tế, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm;
- d) Các khoản chi phí khác (nếu có).

3. Mức chi được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Những thành viên có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ sẽ được Hội đồng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo quy định chung của nhà nước.

2. Những thành viên không có đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ hoặc không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã quy định sẽ do Hội đồng đề nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất với Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh miễn nhiệm.

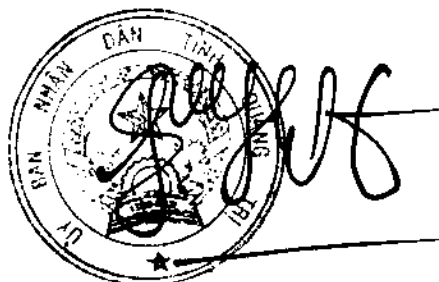
Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, yêu cầu các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH ✎**



Nguyễn Đức Chính